

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 02 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Rộng**
2. Ông **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn
Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp 21, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* ông **Lê Văn L**, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp 20, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại lời khai và phiên toà, nguyên đơn trình bày:*

+ Quan hệ hôn nhân: bà và ông L sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 9 năm 2020 và không đăng ký kết hôn. Hai người đã ly thân tháng 11 năm 2022, lý do:

bất đồng quan điểm, không hợp nhau, chồng làm nhưng không đưa tiền nuôi con. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông L.

+ Việc nuôi con: hai người có 01 người con chung sinh ngày 13 tháng 6 năm 2022, hiện chưa làm giấy khai sinh và tên dự tính đặt là Nguyễn Tấn Vinh. Hiện đang sống chung với bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Chia tài sản: bà yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Lê Văn L trình bày:*

+ Quan hệ hôn nhân: ông L thống nhất về lời trình bày của bà Đ về thời gian sống chung, thời gian ly thân và không đăng ký kết hôn; còn về lý do ly thân là vì bà Đ cho rằng cuộc sống vợ chồng thiếu thốn nên bà về bên nhà của mình sống. Nay ông đồng ý theo yêu cầu của bà Đ.

+ Việc nuôi con: ông L thống nhất về lời trình bày của bà Đ việc có 01 người con chung nhưng dự định đặt tên là Lê Tấn Vinh và hiện đang sống chung với bà Đ. Nay ông yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Chia tài sản: ông L thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Lê Văn L là vợ chồng.

+ Về quan hệ con: giao con chung cho bà Nguyễn Ngọc Đ tiếp tục nuôi dưỡng và tạm tạm miễn cấp dưỡng.

+ Chia tài sản: do hai bên tự thỏa thuận có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Quan hệ hôn nhân:** Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Lê Văn L có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn nhưng thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng và đã có con

chung. Nay bà Đ có đơn yêu cầu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Lê Văn L là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Việc nuôi con:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:
“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”

- Các bên đều đưa ra nguồn thu nhập để chứng minh về điều kiện nuôi con nhưng không có hợp đồng cụ thể, mặc dù tại giấy giao kèo ngày 14 tháng 11 năm 2022 âm lịch có thỏa thuận giao con chung cho ông L nuôi nhưng tính đến thời điểm hiện tại thì con chung của bà Đ và ông L đang sống chung với bà Đ và cháu dưới 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc sẽ giao cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, vả lại tại phiên toà ông L xác định hiện ông đi làm Bình Phước nên không thể trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, giao con chung cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

- Con chung của bà Đ và ông L các bên thống nhất sinh ngày 13 tháng 6 năm 2022, chưa làm giấy khai sinh và chưa đặt tên. Tại giấy chứng sinh không thể hiện tên con dự tính đặt và hiện nay hai bên không thống nhất về họ của cháu dự tính đặt nên Hội đồng xét xử chỉ giao con chung ngày 13 tháng 6 năm 2022 cho bà Đ và bà Đ sẽ thực hiện việc đặt tên khi làm giấy khi sinh.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: bà Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu (mặc dù đã được giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Chia tài sản:** bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Lê Văn L thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] **Về án phí:**

- Bà Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004623 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Ông Lê Văn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Lê Văn L là vợ chồng.

2. Việc nuôi con:

- Giao con chung sinh ngày 13 tháng 6 năm 2022 (bà Đ sẽ thực hiện việc đặt tên khi làm giấy khi sinh) cho bà Nguyễn Ngọc Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: bà Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu (mặc dù đã được giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Chia tài sản: bà Nguyễn Ngọc Đ và ông Lê Văn L thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004623 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Ông Lê Văn L không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn